TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TỨ KỲ - TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2024/HS- ST
Ngày: 10 - 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thành.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng

2. Bà Nguyễn Thị Hoan

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hiên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 63/2024/HSST ngày 21 tháng 8 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2024, Thông báo thay đổi thời gian xét xử đối với bị cáo:

Nguyễn Thị H, sinh năm 1983; Tên gọi khác: không

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: thôn 3, xã Tân H, huyện Ninh G, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn Q(đã chết) và bà Hà Thị V; có chồng là Nguyễn Văn Quang và 02 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

- *Bị hại:* Ông Phạm Quang S, sinh năm 1949 (đã chết);

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Bà Trần Thị H, sinh năm 1957

Địa chỉ: Thôn Mỹ Đức, xã Quảng Nghiệp, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

2. Chị Phạm Thị T, sinh năm 1973

Địa chỉ: thôn Đồng Bình, xã Dân Chủ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

3. Chị Phạm Thị H, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn Mỹ Đức, xã Quảng Nghiệp, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

4. Anh Phạm Qang T, sinh năm 1977

Địa chỉ: Thôn Mỹ Đức, xã Quảng Nghiệp, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Hạnh, chị Tuyết, chị Huyên là anh Phạm Qang T.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Ông Phạm Đình T, sinh năm 1955; Địa chỉ: Thôn Đỗ Xá, xã Ứng Hoè, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.

- *Người làm chứng:*

1. Ông TRương Đình N, sinh năm 1970;

2. Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1973;

- *Điều tra viên tham gia phiên tòa:*

Ông Nguyễn Văn Dũng và ông Nguyễn Tiến Trường - Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tứ Kỳ

(Tại phiên tòa có mặt bị cáo Hoài, ông Dũng. Vắng mặt bà Hạnh, chị Tuyết, chị Huyên, anh Tưởng, ông Trường và những người làm chứng)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị H có giấy phép lái xe hạng A1 do Sở giao thông vận tải tỉnh Hưng Yên cấp năm 2015, có giá trị không thời hạn. Hoài hiện làm công nhân công ty VOLTAIRA địa chỉ tại khu công nghiệp Đại An, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Khoảng 05 giờ 20 phút ngày 22/01/2024, Hoài điều khiển xe máy SYM Angel, màu sơn nâu, biển số 34K4- 6998 đi một mình từ nhà ở xã Tân H, huyện Ninh G, tỉnh Hải Dương theo đường quốc lộ 37 hướng Ninh Giang - TP Hải Dương để đến công ty làm việc. Khoảng 05 giờ 45 phút cùng ngày Hoài điều khiển xe máy đến đoạn Km38+874 thuộc địa phận thôn Quảng Giang, xã Đại Hợp, huyện Tứ Kỳ đây là đoạn thẳng, bằng phẳng không có chướng ngại vật, mặt đường trải nhựa áp phan, có vạch sơn đứt quãng màu vàng, chia mặt đường thành 04 làn xe riêng biệt mỗi chiều hai làn đường, trên tuyến có đầy đủ biển báo hiệu đường bộ, Hoài điều khiển xe máy với tốc độ khoảng 40km/h trên phần đường bên phải theo hướng đi của Hoài. Lúc này, phía sau đi cùng chiều cách xe máy do Hoài điều khiển khoảng 10m có xe máy Honda Dream biển số 34L2- 3474 do ông Phạm Đình T điều khiển với tốc độ khoảng 40km/h, cách lề đường phải theo chiều di chuyển khoảng 2,5m, phía trước ngược chiều với xe máy do Hoài điều khiển, có xe đạp mini do ông Phạm Quang S đang điều khiển đi ở phần giữa đường. Do không chú ý quan sát, không giảm tốc độ dẫn đến phần đầu bên trái xe máy do Hoài điều khiển đã va chạm với phần đầu bên trái xe đạp do ông Sắc điều khiển. Sau va chạm, xe máy biển số 34K4- 6998 đẩy xe đạp do ông Sắc điều khiển về phía Hải Dương làm cả hai phương tiện đổ ra đường, Hoài và ông Sắc ngã ra đường, ông Sắc bị trượt về phía làn đường bên

phải hướng Ninh Giang- Hải Dương. Ngay lúc này, ông Phạm Đình T điều khiển xe máy HONDA Dream, biển số 34L2- 3474 đi đến nhưng do khoảng cách gần không tránh được dẫn đến va chạm ông Sắc, sau khi va chạm ông Tới và xe máy bị đổ ngã, trượt rê trên bên làn đường phải về hướng TP. Hải Dương. Sau tai nạn giao thông, ông Sắc bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương nhưng do thương tích nặng, đã tử vong trên đường đi cấp cứu. Hoài bị thương, được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Trung tâm y tế huyện Ninh Giang từ ngày 22/01/2024 đến ngày 29/02/2024; Ông Phạm Đình T bị thương được đưa đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương từ ngày 22/01/2024 đến ngày 26/01/2024.

Bản kết luận giám định tử thi số 17 ngày 26/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương đối với ông Phạm Quang S, kết luận nguyên nhân chết của ông Sắc: Đa chấn thương (chấn thương sọ não, chấn thương ngực kín); cơ chế hình thành thương tích; tổn thương trên cơ thể ông Phạm Quang S là do vật tày gây nên (bút lục số 154- 155).

Bản kết luận giám định số 1621 ngày 14/03/2024 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận: Mẫu tóc và tổ chức cơ thể thu trên xe mô tô biển số 34L2-3474 gửi giám định là tóc và tổ chức cơ thể của ông Phạm Quang S (bút lục số 157- 158).

Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên cơ thể người sống số 125; 126 ngày 19/4/2024 của Trung tâm pháp y Hải Dương đối với Nguyễn Thị H và ông Phạm Đình T xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Thị H tại thời điểm giám định là 1% (Một phần trăm) các tổn thương của Hoài do vật tày gây ra Hoài bị tai nạn giao thông gây ra là phù hợp. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Phạm Đình T tại thời điểm giám định là không xác định được tỷ lệ tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra, các tổn thương của ông Tới do vật tày gây ra, ông Tới bị tai nạn giao thông gây ra là phù hợp (bút lục số 159- 160).

Công văn số 124 ngày 25/04/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương xác định: Vết thương không rõ hình vùng trán đỉnh thái dương trái, cách đỉnh vành tai trái 11 cm, sát chân tóc trán dài 12 cm, độ mở 2 cm, bờ mép không gọn, còn cầu tổ chức. Đây là vết thương rách da đầu, không gây nên chấn thương sọ não. Nguyên nhân tử vong của ông Phạm Quang S là: Đa chấn thương (chấn thương sọ não, chấn thương ngực kín) đã được thể hiện trong kết luận số 17 ngày 26/01/2024 (bút lục số 161).

Tại bản cáo trạng số 55/CT-VKSTK, ngày 19/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương để xét xử đối với bị cáo Nguyễn Thị H về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện VKSND huyện Tứ Kỳ giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Thị H, xử phạt bị cáo Hoài từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Ngoài ra đại diện VKS còn đề nghị về hình phạt bổ sung, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí theo quy định pháp luật.

- Điều tra viên trình bày: sau khi nhận được tin báo của Công an xã Đại Hợp về tai nạn, Cán bộ điều tra và Kiểm sát viên đã có mặt tại hiện trường và thực hiện việc khám nghiệm hiện trường, sau đó lập biên bản khám nghiệm hiện trường, vẽ sơ đồ hiện trường, chụp bản ảnh hiện trường. Mặc dù giữa sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường và bản ảnh hiện trường có mâu thuẫn nhưng vẫn phản ánh khách quan sự việc cũng như mô tả theo trình bày của những người chứng kiến, đối với một số nội dung khác như thu thập mẫu máu trên đường để giám định là không cần thiết nên cơ quan điều tra không tiến hành thu thập để giám định.

- Bị cáo Nguyễn Thị H thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo xác định khi tham gia giao thông bị cáo đi đúng làn đường của bị cáo, tuy nhiên do bị cáo không chú ý quan sát, không giảm tốc độ đến mức an toàn khi có xe đi ngược chiều và tầm nhìn bị hạn chế nên dẫn đến va chạm với xe của bị hại đi ngược chiều. Bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo hưởng hình phạt nhẹ nhất, được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xem xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã cơ bản thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tuy nhiên trong việc lập biên bản khám nghiệm hiện trường, vẽ sơ đồ hiện trường còn có sai sót mặc dù tại các giai đoạn này bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại nhưng cần nghiêm túc rút kinh nghiệm, cụ thể: Sơ đồ hiện trường không xác định được điểm va chạm giữa xe của bị cáo và xe của bị hại tại vị trí nào trên đường, không thể hiện vị trí xe của bị cáo, bị hại và xe của người liên quan là ông Tới sau khi xảy ra va chạm. Biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường (bản vẽ) thể hiện vết cày không liên tục nằm hoàn toàn bên phần đường của bị hại trong khi bản ảnh khi khám nghiệm hiện trường lại thể hiện vết cày không liên tục nằm giữa vạch sơn đứt quãng màu vàng phân chia hai làn đường có hướng

chếch sang lề đường bên phải theo chiều đi của bị cáo. Xe máy của bị cáo được chụp gửi kèm báo cáo của Công an xã Đại Hợp vị trí thể hiện nằm bên trái (phần đường của bị hại) nhưng không thể hiện khoảng cách và dấu vết với những vật cố định khi khám nghiệm hiện trường. Ngoài ra, tại sơ đồ hiện trường và bản ảnh khám nghiệm hiện trường còn thể hiện một số dấu vết như dấu vết 3 và dấu vết 4 là các vết máu nằm bên phải chiều Ninh Giang đi Gia Lộc nhưng biên bản khám nghiệm hiện trường không thể hiện vị trí nằm của người bị hại và người liên quan. Cơ quan điều tra lấy được mẫu tóc và tổ chức cơ thể của ông Sắc đi giám định nhưng không lấy mẫu máu có trên mặt đường giám định để xác định là máu của ông Sắc, của bị cáo hay người liên quan.

[2] Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa là không phù hợp với biên bản khám nghiệm, sơ đồ hiện trường (bản vẽ). Tuy nhiên, bị cáo đã thành khẩn khai báo, xác định khi tham gia giao thông bị cáo đi đúng làn đường của mình nhưng do không chú ý quan sát, không giảm tốc độ đến mức an toàn khi phát hiện có xe đi ngược chiều và tầm nhìn hạn chế dẫn đến tai nạn. Căn cứ bản ảnh chụp khi khám nghiệm hiện trường, các biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, kết luận giám định pháp y về tử thi, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 05 giờ 45 phút ngày 22/01/2024, Nguyễn Thị H điều khiển xe máy SYM Angel biển số 34K4- 6998 hướng Ninh Giang đi TP Hải Dương, đến đoạn Km38+ 874 đường quốc lộ 37, thuộc địa phận thôn Quảng Giang, xã Đại Hợp, huyện Tứ Kỳ, do không chú ý quan sát, không giảm tốc độ đến mức an toàn khi phát hiện có xe đi ngược chiều và tầm nhìn bị hạn chế dẫn đến xe máy do bị cáo Hoài điều khiển đã va chạm với xe đạp mini do ông Phạm Quang S điều khiển hướng ngược chiều đang đi ở phần giữa đường làm hai phương tiện và người điều khiển đổ ngã ra đường. Hậu quả ông Phạm Quang S bị đa chấn thương (chấn thương sọ não, chấn thương ngực kín) và chết trên đường đi cấp cứu.

[3] Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc điều khiển xe ô tô tham gia giao thông thiếu chú ý quan sát, không giảm tốc độ đến mức an toàn khi có xe đi ngược chiều và tầm nhìn bị hạn chế là vi phạm quy định tại khoản 2, 8 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ cũng như các quy định khác của pháp luật về tham gia giao thông đường bộ và gây hậu quả nghiêm trọng nên hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ với tình tiết định khung *"Làm chết người"* theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Do đó, VKSND huyện Tứ Kỳ đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quy định của nhà nước về an toàn giao thông đường bộ, đó là những quy định nhằm đảm bảo an toàn giao thông vận tải, đảm bảo cho hoạt động giao thông vận tải đường bộ được thông suốt, được tiến hành bình thường và bảo vệ an toàn tính mạng, sức khỏe của công dân, bảo vệ tài sản của nhà nước, tổ chức và cá nhân nên cần phải được xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã thỏa thuận bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bên cạnh đó nguyên nhân xảy ra tại nạn cũng có một phần lỗi của bị hại khi tham gia giao thông không chú ý quan sát nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ tác dụng giao dục riêng đối với bị cáo và có tác dụng phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không hành nghề lái xe nên HĐXX xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề lái xe đối với bị cáo. Tuy nhiên hiện bị cáo là công nhân có thu nhập ổn định 7.000.000đ/ tháng, có nơi cư trú rõ ràng nên cần khấu trừ 5% thu nhập hàng tháng của bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ để sung quỹ nhà nước.

[7] Về xử lý vật chứng: Do không áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề lái xe nên trả lại bị cáo 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Thị H hiện đang lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi vụ việc xảy ra, các bên đã tự thỏa thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại và không còn yêu cầu bồi thường nào khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án.

[9] Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 3 và 4 Điều 36 của BLHS;

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị H cho UBND xã Tân H, huyện Ninh G, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật thi hành án hình sự. Buộc bị cáo Nguyễn Thị H phải phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ theo yêu cầu của Chính quyền địa phương và phải thực hiện nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

Khấu trừ 5% thu nhập hàng tháng của bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ để sung quỹ nhà nước. Việc khấu trừ được thực hiện hàng tháng.

2. Về xử lý vật chứng: Căn điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS: Trả lại bị cáo Nguyễn Thị H 01 giấy phép lái xe ô tô hạng A1 số 331158008214 do Sở giao thông vận tải Hưng Yên cấp ngày 20/5/2015 mang tên Nguyễn Thị H hiện đang lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án Bị cáo Nguyễn Thị H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331 và Điều 333 BLTTHS. Bị cáo Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm ngày), kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 10/9/2024. Người đại diện theo pháp luật của bị hại có quyền kháng cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần liên quan đến mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
-VKSND huyện Tứ Kỳ;
- Công an huyện Tứ Kỳ;
- Chi cục THADS huyện Tứ Kỳ;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Thành

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Thành